

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 17-6-2026

V/v: “*Tranh chấp về cấp*

đưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thường và ông Phạm Văn Tình

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Toà án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2026/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tịnh, sinh năm 1986

CCCD: 042186012612. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Tiến, phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Trần Đình Tú, sinh năm 1984

CCCD: 040084011885. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 6, phường Tân Mai (xã Quỳnh Lộc cũ), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/01/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Lê Thị Tịnh trình bày:

Chị và anh Trần Đình Tú trước đây là vợ chồng, nhưng do có mâu thuẫn nên đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn vào năm 2017. Theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

đã giao cho chị Tịnh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Trần Phúc Vàng Tấn, sinh ngày 13/4/2010. Đồng thời tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do khi đó chị chưa có yêu cầu. Tuy nhiên đến nay, con chung đã lớn, vật giá tăng lên, một mình chị không thể đảm bảo được đủ đầy cho con. Vì vậy chị yêu cầu anh Tú cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 1 năm 2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Trần Đình Tú trình bày:

Anh và chị Tịnh trước đây là vợ chồng nhưng đã được Tòa án thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giải quyết cho ly hôn như chị Tịnh trình bày. Theo đó, chị Tịnh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh vì chị Tịnh không yêu cầu. Tuy nhiên trên giấy tờ thì ghi như vậy, còn thực tế anh vẫn thường xuyên cấp dưỡng, sắm sửa, quan tâm đến con, như mua xe, mua sách vở, con gọi điện xin tiền thì anh vẫn cho. Từ chỗ cháu ở đến chỗ anh khá xa nhưng nghỉ hè con vẫn lên anh ở. Hiện nay thu nhập của anh bình quân mỗi tháng 10.000.000 đồng. Nay chị Tịnh yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 1 năm 2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành thì anh không nhất trí, vì anh hiện nay còn có gia đình riêng, thu nhập của anh cũng để đủ lo cho gia đình của anh, hơn nữa anh được biết nay cháu Tấn cũng đã nghỉ học, chị Tịnh cũng không phải nuôi đi học. Nếu chị Tịnh không nuôi được thì đề nghị giao con lại cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung áp dụng: Điều 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật HNGĐ 2014, điều 7 nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị định 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 Nghị định của Chính Phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội Đề nghị Hội đồng xét xử; :

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Tịnh về việc cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh Trần Đình Tú có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Phúc Vàng Tấn sinh ngày 13/4/2010, mức cấp dưỡng 2.365.000 đồng

(Hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội nguyên đơn chị Lê Thị Tịnh được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Tịnh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trần Đình Tú cấp dưỡng nuôi con, đây là vụ án “Tranh chấp về cấp dưỡng”. Anh Trần Đình Tú có đăng ký thường trú tại thôn 6, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An nay là khối 6, phường Tân Mai, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Lê Thị Tịnh có đơn xin vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy tờ, văn bản tố tụng cũng như Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Trần Đình Tú nhưng anh Tú vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228, 328 Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, đã giao cho chị Lê Thị Tịnh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Phúc Vàng Tấn, sinh ngày 13/4/2010, anh Tú không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tịnh chưa yêu cầu.

Từ năm 2017 đến nay, chị Tịnh một mình nuôi con và chưa yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Tú cấp dưỡng nuôi con. Mọi sự sắm sửa một số đồ dùng sinh hoạt cho con là ý chí tự nguyện, tình cảm bố con, sự quan tâm của anh Tú dành cho con. Nay xét thấy cháu Tấn đã lớn, chi phí sinh hoạt cũng như giá cả hiện tại có tăng hơn nhiều so với trước đây, việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Nên việc chị Tịnh có yêu cầu anh Tú cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. Anh Tú không đồng ý cấp dưỡng vì cho rằng hiện nay cháu Tấn đã nghỉ học, tuy nhiên căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân gia đình nêu rõ “Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con...”. Tuy nhiên theo tài liệu chị Tịnh cung



cấp hiện nay cháu đang học nghề sửa chữa ô tô. Do đó, ngoài việc đi học, thì chi phí ăn, ở, sinh hoạt hàng ngày cháu vẫn phải phụ thuộc vào bố mẹ. Anh Tú cho rằng cháu Tấn không đi học nên không cấp dưỡng nuôi con là không hợp lý.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng, xét thấy quá trình giải quyết vụ án chị Tịnh yêu cầu anh Tú cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Nhưng xét thấy hiện nay anh Tú cũng có thu nhập bình thường, không ổn định và đã có gia đình riêng nên việc chị Tịnh yêu cầu anh Tú cấp dưỡng 3.000.000đồng/tháng là cao so với quy định và thực tế hoàn cảnh của anh Tú. Vì vậy cần xác định mức cấp dưỡng nuôi con cho anh Tú không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi anh Tú cư trú cho mỗi người con. Theo lời khai của anh Tú, hiện nay anh vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khối 6, phường Tân Mai, tỉnh Nghệ An nên xác định nơi cư trú của anh Tú tại Nghệ An. Căn cứ Nghị định 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính Phủ áp dụng từ 01/01/2026, thì mức lương tối thiểu vùng tại phường Tân Mai, tỉnh Nghệ An (thuộc vùng 2) là 4.730.000đồng. Do đó không thấp hơn $\frac{1}{2}$ mức 4.730.000đồng là 2.365.000đồng.

Về phương thức cấp dưỡng, tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Tịnh yêu cầu anh Tú cấp dưỡng hàng tháng. Do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Đình Tú có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Phúc Vàng Tấn, sinh ngày 13/4/2010 mỗi tháng 2.365.000đồng kể từ tháng 1 năm 2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp quy định tại Điều 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình.

[6] Về án phí: Anh Tú phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân gia đình; Nghị định 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính Phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

2. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Tịnh.

Buộc anh Trần Đình Tú có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Phúc Vàng Tấn, sinh ngày 13/4/2010 mỗi tháng 2.365.000đ (Hai triệu ba trăm sáu

mười lăm nghìn đồng) kể từ tháng 1 năm 2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

3. Về án phí: Anh Trần Đình Tú phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Thị Nghệ



